TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **213**/2026/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 04 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 285/2026/TLST-HNGĐ ngày 14/7/2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Ma Thị L, sinh năm 1982; CCCD số 006182005006; nơi thường trú: Xóm T, xã B, tỉnh Thái Nguyên; nơi ở hiện nay: Xóm B, xã Y, tỉnh Thái Nguyên

- Bị đơn: Anh Nghiêm Xuân Đ, sinh năm: 1987; CCCD số: 019087015385; nơi thường trú: Xóm T, xã B, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2026

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27/7/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ma Thị L và anh Nghiêm Xuân Đ

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị L và anh Nghiêm Xuân Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Ma Thị L và anh Nghiêm Xuân Đ xác định vợ chồng không có con chung

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ma Thị L và anh Nghiêm Xuân Đ xác định không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Ma Thị L tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm

mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000219 ngày 14/7/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Trả lại cho chị Ma Thị L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 4 – Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 4- Thái Nguyên;
- UBND xã Bình Thành, Thái Nguyên;
(GCNKH số 12 ngày 17/6/2024 của UBND xã Bình Thành, huyện Định Hóa, tỉnh TN);
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, BP (09)

THẨM PHÁN

Chu Thị Bích Hiền